

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Trọng H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện T, tỉnh H.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1987;

Đăng ký HKTT: Thôn A, xã C, huyện T, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Trọng V, sinh ngày 31/10/2018;

Người đại diện hợp pháp của cháu V: Anh Bùi Trọng H và chị Nguyễn Thị G là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/6/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Trọng H và chị Nguyễn Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Trọng H và chị Nguyễn Thị G thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Bùi Trọng H và chị Nguyễn Thị G xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Trọng V, sinh ngày 31/10/2018. Ly hôn, anh H và chị

G thỏa thuận thống nhất giao cháu V cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh H và chị G thỏa thuận, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G. Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Bùi Trọng H và chị Nguyễn Thị G xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Bùi Trọng H và chị Nguyễn Thị G thỏa thuận thống nhất anh H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000694 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H Yên, anh H đã nộp đủ án phí. Hoàn trả anh Bùi Trọng H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H Yên;
- UBND xã N, GCNKH số 36/2018;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền